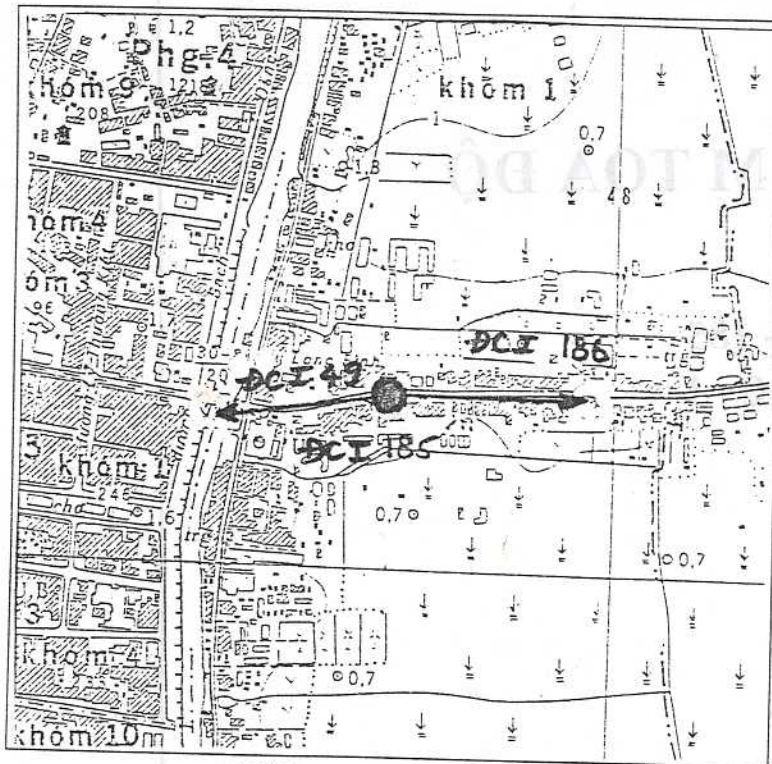


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : DCI - 185 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : DC - I
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : 106°20'8
 Loại đất : Đất công Chất đất : Cát pha Vĩ độ : 9°56'2
 Nơi đặt mốc : Khóm 2 Phường : 5
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Khóm 2 phường 5 Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Người chọn : Trần Văn Thuật Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 20 tháng 04 năm 1994

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

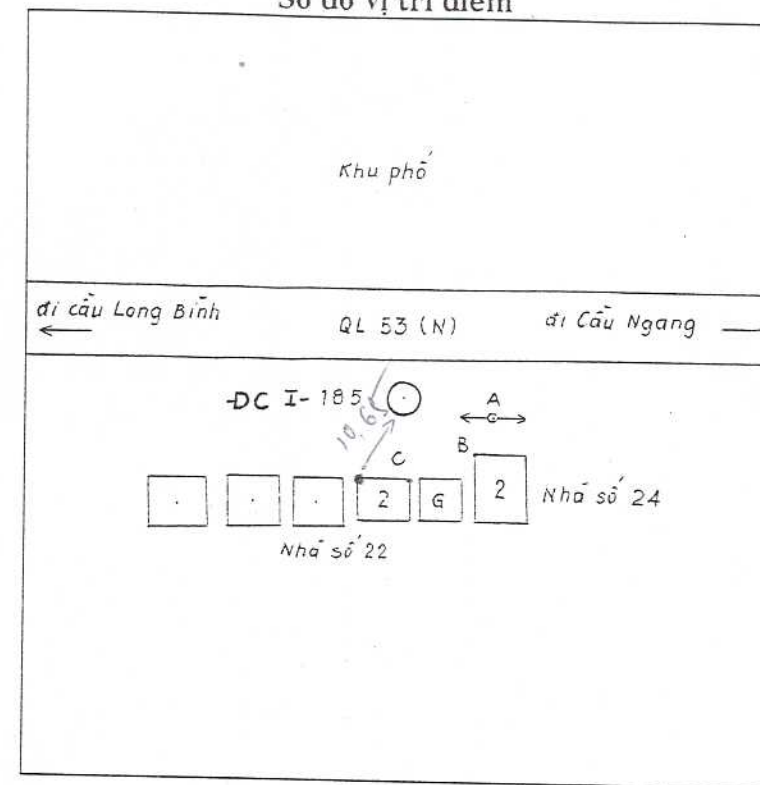
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 DCI - 49
 DCI - 186

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Anh Thạch Bích cán bộ ủy ban
 Phường : 5
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

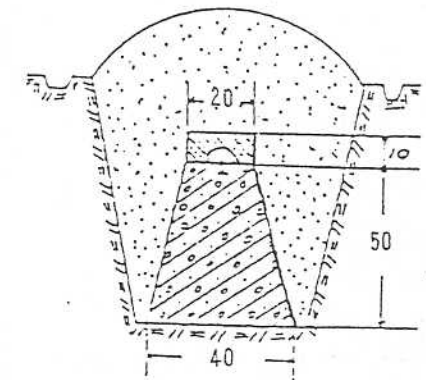
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Trần Văn Thuật
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 10 tháng 05 năm 1994
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện	Hướng Đông Nam 12.0 m
B	Góc nhà 2 tầng số 24	Hướng Đông Nam 11.5 m
C	Góc nhà 2 tầng số 22	Hướng Tây Nam 10.5 m

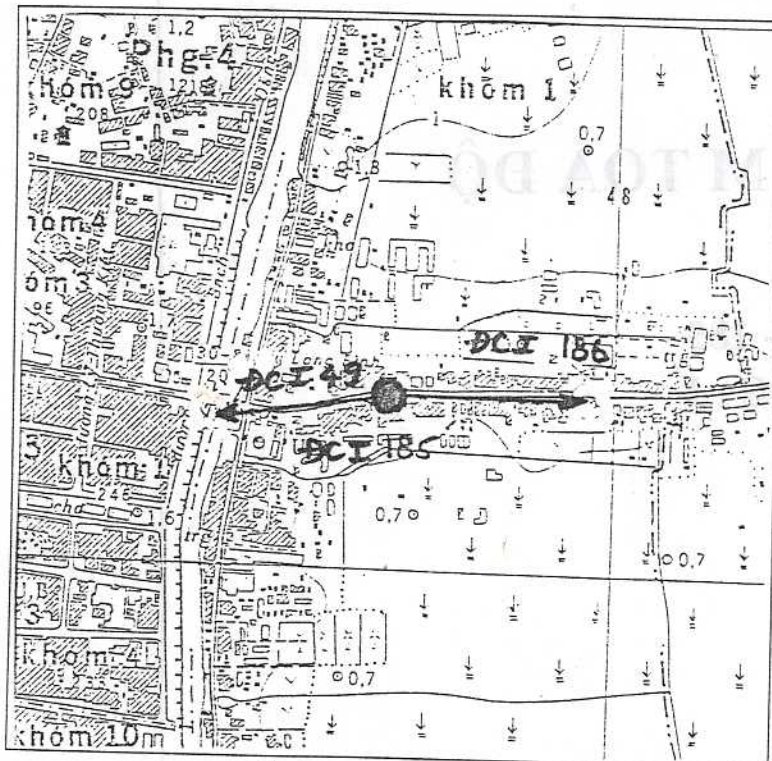
Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố,
 Tên điểm : Nhà số 22 / QL.53 Số hiệu : DCII - 395 Cấp, hạng : DCII
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học Cấp, hạng : Kỹ thuật
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ UBND Thị xã Trà Vinh theo đường Hùng Vương ra cầu Long Bình 400 m theo quốc lộ 53 về phía Cầu Ngang 300 m là đến điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :
 Ngày 04 tháng 01 năm 1996
 Người làm ghi chú điểm
 Đỗ Phi Hạnh

Ngày 15 tháng 01 năm 1996
 Người kiểm tra
 Huỳnh Hữu Hiền

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : DCI - 185
 Phương pháp đo : Đường chuyên
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m
 Loại đất : Đất công
 Nơi đặt mốc : Khóm 2
 Thị xã : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Khóm 2 phường 5
 Người chọn : Trần Văn Thuật
 Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 20 tháng 04 năm 1994
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

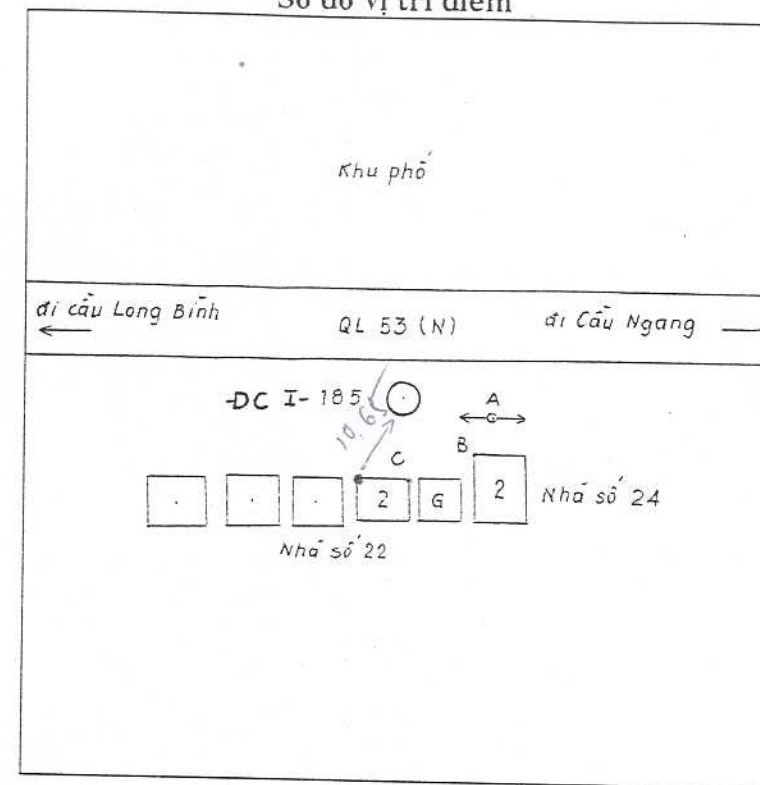
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 DCI - 49
 DCI - 186

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Anh Thạch Bích cán bộ ủy ban
 Phường : 5
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

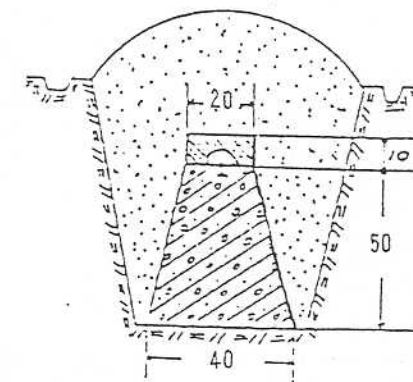
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Trần Văn Thuật
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 10 tháng 05 năm 1994
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện	Hướng Đông Nam 12.0 m
B	Góc nhà 2 tầng số 24	Hướng Đông Nam 11.5 m
C	Góc nhà 2 tầng số 22	Hướng Tây Nam 10.5m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố,
 Tên điểm : Nhà số 22 / QL.53
 Số hiệu : DCII - 395
 Cấp, hạng : DCII
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học
 Cấp, hạng : Kỹ thuật
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ UBND Thị xã Trà Vinh theo đường Hùng Vương ra cầu Long Bình 400 m theo quốc lộ 53 về phía Cầu Ngang 300 m là đến điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :
 Ngày 04 tháng 01 năm 1996
 Người làm ghi chú điểm
 Đỗ Phi Hạnh

Ngày 15 tháng 01 năm 1996
 Người kiểm tra
 Huỳnh Hữu Hiền

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : I - 185
CẤP, HẠNG : ĐC . I

NĂM 1995

Soi hồ sơ

ĐC I - 185

Ngày 10 tháng 01 năm 1995

Hình vẽ mặt cắt một (Đón vị trí)

Tên / Địa điểm

Loại đất

Nơi đặt

Thị xã

Nội dung

Người lập

Bản đồ hình ảnh về điểm và hướng

Vị	Tên vật thể	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật thể (m)
A	Cột điện	Hướng Đông Nam - 13,0 m
B	Góc nhà 2 tầng	Hướng Đông Nam - 11,5 m
C	Góc nhà 2 tầng	Hướng Tây Nam - 10,5 m

Biên bản này lập dựa trên các tài liệu

Tên điểm: Nhà số 32 QL. 23

Điểm này do một độ cao bằng

Đường đi đến điểm: Đường có số nhà số 32

Tên UBND Thị xã Tây Ninh theo hướng dẫn / hướng dẫn của Ban kinh tế quốc tế 32 và phía

Cầu Ngang 300 m là điểm

Cơ quan giữ hồ sơ, tương tự, lập ghi chú điểm

Ngày 04 tháng 01 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Đỗ Phi Hồng

Ngày 12 tháng 01 năm 1995

Người kiểm tra

Huyện Hòa Bình

Cấp hạng: ĐC.I

Cấp hạng: ĐC.I